

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2017/TLST- HNGĐ, ngày 26/4/2017 về việc ly hôn, chia tài sản chung giữa:

Nguyên đơn: **Bà Sầm Thanh Đ**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Phố Đ, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: **Ông Lương Xuân L (Lương Văn L)**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Phố Đ, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Sầm Thanh Đ với Ông Lương Xuân L (Lương Văn L).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân bà Sầm Thanh Đ với ông Lương Xuân L (Tức Lương Văn L) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người là Lương Minh Q, sinh ngày 01/8/1986, và Lương Minh Đ sinh ngày 08/7/1989 cả hai con đều đã trưởng thành, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Có 01 mảnh đất thừa số 141, tờ bản đồ số 20, bản đồ địa chính xã V A tại Phố Đ đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lương Văn L và Sầm Thanh Đ, Bà Sầm Thanh Đ với ông Lương Văn L không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a1 khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Sầm Thanh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000đ, ông Lương Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000đ, bà Sầm Thanh Đ tự nguyện chịu thay phần của ông Lương Xuân L, tổng cộng bà Sầm Thanh Đ phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) để sung công quỹ Nhà nước.

Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu chia tài sản chung do vậy bà Sầm Thanh Đ được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự giá ngạch đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản chung là 12.000.000đ.

Bà Sầm Thanh Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí tổng số tiền 12.300.000đ (*mười hai triệu ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2012/00288, ngày 26/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn Nay trả lại cho bà Sầm Thanh Đ tổng cộng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.150.000đ (*Mười hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Căn cứ Điều 156; khoản 4 Điều 157; Điều 164; khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự: Bà Sầm Thanh Đ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 2.650.000đ đã chi cho việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, xác nhận bà Sầm Thanh Đ đã nộp đủ số tiền 2.650.000đ (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thị Mỹ Phước